

Khoá: 293

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT
(Kèm theo quyết định số 293 ngày 02 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Thành	8/21/2004	D2301791	C00876457	02/06/2023
2	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thế Anh	12/15/2004	D2301792	C00876458	02/06/2023
3	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Công	6/19/2004	D2301793	C00876459	02/06/2023
4	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh Đại	5/22/2004	D2301794	C00876460	02/06/2023
5	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Tiên Đạt	7/28/2004	D2301795	C00876461	02/06/2023
6	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Trọng Giáp	2/28/2004	D2301796	C00876462	02/06/2023
7	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Công Hậu	4/18/2002	D2301797	C00876463	02/06/2023
8	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Kim Hiếu	5/22/2003	D2301798	C00876464	02/06/2023
9	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Hoàng	11/9/2004	D2301799	C00876465	02/06/2023
10	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Việt Hùng	7/11/2004	D2301800	C00876466	02/06/2023
11	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Tuấn Kiệt	9/7/2004	D2301801	C00876467	02/06/2023
12	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Phương Nam	8/21/2003	D2301802	C00876468	02/06/2023
13	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thái An	11/6/2004	D2301803	C00876469	02/06/2023
14	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Diệu Anh	8/26/2004	D2301804	C00876470	02/06/2023
15	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Hà	11/29/2002	D2301805	C00876471	02/06/2023
16	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Việt Hà	11/20/2004	D2301806	C00876472	02/06/2023
17	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thanh Huyền	8/2/2004	D2301807	C00876473	02/06/2023
18	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Ngân	8/30/2004	D2301808	C00876474	02/06/2023
19	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Thương	10/3/2003	D2301809	C00876475	02/06/2023
20	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu Trang	5/3/2004	D2301810	C00876476	02/06/2023
21	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Khánh Vân	5/14/2004	D2301811	C00876477	02/06/2023
22	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Cường	7/6/2004	D2301812	C00876478	02/06/2023
23	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Dũng	12/11/2004	D2301813	C00876479	02/06/2023
24	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh Duy	6/22/2004	D2301814	C00876480	02/06/2023
25	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Huy Hiệu	9/29/2004	D2301815	C00876481	02/06/2023
26	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Quang Hưng	12/3/2004	D2301816	C00876482	02/06/2023
27	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang Khải	5/1/2004	D2301817	C00876483	02/06/2023
28	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Khánh	3/12/2004	D2301818	C00876484	02/06/2023
29	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Quốc Khánh	3/13/2004	D2301819	C00876485	02/06/2023
30	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn Lộc	10/10/2003	D2301820	C00876486	02/06/2023
31	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá Mạnh	8/8/2004	D2301821	C00876487	02/06/2023
32	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức Minh	6/27/2004	D2301822	C00876488	02/06/2023
33	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Hoàng Nam	7/19/2003	D2301823	C00876489	02/06/2023
34	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Quang	8/1/2004	D2301824	C00876490	02/06/2023
35	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Mạnh Thắng	12/6/2004	D2301825	C00876491	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
36	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn Trường	9/23/2002	D2301826	C00876492	02/06/2023
37	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Văn Minh Tuấn	9/17/2004	D2301827	C00876493	02/06/2023
38	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Song An	12/23/2004	D2301828	C00876494	02/06/2023
39	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tâm Anh	8/19/2004	D2301829	C00876495	02/06/2023
40	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh Anh	2/27/2003	D2301830	C00876496	02/06/2023
41	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Anh	11/16/2004	D2301831	C00876497	02/06/2023
42	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc Ánh	11/10/2004	D2301832	C00876498	02/06/2023
43	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế Hà Châu	10/24/2004	D2301833	C00876499	02/06/2023
44	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Diễm	8/7/2004	D2301834	C00876500	02/06/2023
45	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Hà	2/19/2003	D2301835	C00876501	02/06/2023
46	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Dương Thanh Lam	11/10/2004	D2301836	C00876502	02/06/2023
47	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Lâm	9/13/2003	D2301837	C00876503	02/06/2023
48	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Nguyễn Phương Linh	12/22/2004	D2301838	C00876504	02/06/2023
49	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Mai Linh	4/25/2004	D2301839	C00876505	02/06/2023
50	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền Lương	4/1/2004	D2301840	C00876506	02/06/2023
51	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hằng Nga	12/20/2004	D2301841	C00876507	02/06/2023
52	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	7/16/2004	D2301842	C00876508	02/06/2023
53	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Thị Bích Ngọc	8/13/2004	D2301843	C00876509	02/06/2023
54	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	9/27/2003	D2301844	C00876510	02/06/2023
55	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Yên Nhi	12/31/2004	D2301845	C00876511	02/06/2023
56	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Minh Oanh	12/30/2004	D2301846	C00876512	02/06/2023
57	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nhân Thị Thu Phương	7/29/2004	D2301847	C00876513	02/06/2023
58	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thảo	8/12/2004	D2301848	C00876514	02/06/2023
59	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Thảo	5/22/2004	D2301849	C00876515	02/06/2023
60	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Thư	4/14/2004	D2301850	C00876516	02/06/2023
61	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thu Thủy	8/12/2004	D2301851	C00876517	02/06/2023
62	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Trang	2/24/2004	D2301852	C00876518	02/06/2023
63	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Trang	10/3/2004	D2301853	C00876519	02/06/2023
64	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Kiều Trang	9/27/2004	D2301854	C00876520	02/06/2023
65	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Xuân Anh	4/24/2004	D2301855	C00876521	02/06/2023
66	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiên Đạt	11/15/2004	D2301856	C00876522	02/06/2023
67	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hữu Dũng	1/23/2004	D2301857	C00876523	02/06/2023
68	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Duy	12/22/2004	D2301858	C00876524	02/06/2023
69	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Luân Việt Hoàng	7/6/2004	D2301859	C00876525	02/06/2023
70	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Văn Khiêm	12/4/2004	D2301860	C00876526	02/06/2023
71	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Long	6/13/2004	D2301861	C00876527	02/06/2023
72	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Long	7/17/2004	D2301862	C00876528	02/06/2023
73	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Nghiêm Minh	1/21/2004	D2301863	C00876529	02/06/2023
74	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyễn Minh Ngọc	9/29/2003	D2301864	C00876530	02/06/2023
75	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Ôn	9/7/2004	D2301865	C00876531	02/06/2023
76	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Chí Quang	9/5/2001	D2301866	C00876532	02/06/2023
77	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Thắng	10/15/2004	D2301867	C00876533	02/06/2023
78	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Tín	9/30/2004	D2301868	C00876534	02/06/2023
79	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nam Trùng	9/4/2004	D2301869	C00876535	02/06/2023
80	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc An	1/19/2004	D2301870	C00876536	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
81	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Kim Anh	4/1/2004	D2301871	C00876537	02/06/2023
82	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Ánh	10/22/2004	D2301872	C00876538	02/06/2023
83	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Linh Chi	3/26/2004	D2301873	C00876539	02/06/2023
84	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Thị Ngọc Diệp	9/2/2004	D2301874	C00876540	02/06/2023
85	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Giang	12/10/2003	D2301875	C00876541	02/06/2023
86	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Mỹ Hằng	2/4/2001	D2301876	C00876542	02/06/2023
87	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hà Nhật Hào	5/18/2004	D2301877	C00876543	02/06/2023
88	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Thị Kim Huệ	12/23/2004	D2301878	C00876544	02/06/2023
89	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Minh Hương	9/20/2004	D2301879	C00876545	02/06/2023
90	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu Huyền	6/16/2004	D2301880	C00876546	02/06/2023
91	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Khánh Huyền	12/14/2002	D2301881	C00876547	02/06/2023
92	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương Lan	4/14/2004	D2301882	C00876548	02/06/2023
93	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Anh Linh	5/21/2004	D2301883	C00876549	02/06/2023
94	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy Linh	10/11/2004	D2301884	C00876550	02/06/2023
95	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	1/6/2004	D2301885	C00876551	02/06/2023
96	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Loan	6/16/2004	D2301886	C00876552	02/06/2023
97	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Ly	8/16/2004	D2301887	C00876553	02/06/2023
98	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo My	10/31/2004	D2301888	C00876554	02/06/2023
99	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo Nguyên	10/3/2004	D2301889	C00876555	02/06/2023
100	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thang Yến Nhi	9/7/2004	D2301890	C00876556	02/06/2023
101	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như	5/10/2004	D2301891	C00876557	02/06/2023
102	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Sim	7/20/2004	D2301892	C00876558	02/06/2023
103	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Phương Thảo	10/6/2004	D2301893	C00876559	02/06/2023
104	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Kim Thoa	11/9/2004	D2301894	C00876560	02/06/2023
105	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Thu	10/2/2000	D2301895	C00876561	02/06/2023
106	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quảng Thị Trang	1/27/2003	D2301896	C00876562	02/06/2023
107	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bạch Minh Trang	7/18/2004	D2301897	C00876563	02/06/2023
108	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Hà Trang	4/21/2004	D2301898	C00876564	02/06/2023
109	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Vân	12/7/2004	D2301899	C00876565	02/06/2023
110	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thu An	6/22/2004	D2301900	C00876566	02/06/2023
111	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Anh	8/9/2004	D2301901	C00876567	02/06/2023
112	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Hải Anh	1/2/2004	D2301902	C00876568	02/06/2023
113	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Ngọc Ánh	10/26/2004	D2301903	C00876569	02/06/2023
114	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Hà Chi	1/1/2004	D2301904	C00876570	02/06/2023
115	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Duyên	7/14/2004	D2301905	C00876571	02/06/2023
116	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	11/21/2004	D2301906	C00876572	02/06/2023
117	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Trường Giang	6/21/2002	D2301907	C00876573	02/06/2023
118	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	1/28/2004	D2301908	C00876574	02/06/2023
119	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hằng	11/17/2004	D2301909	C00876575	02/06/2023
120	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh Hương	11/27/2004	D2301910	C00876576	02/06/2023
121	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Huyền	6/11/2004	D2301911	C00876577	02/06/2023
122	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Huyền	9/27/2004	D2301912	C00876578	02/06/2023
123	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Linh	4/18/2004	D2301913	C00876579	02/06/2023
124	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Diệu Linh	10/11/2004	D2301914	C00876580	02/06/2023
125	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Tuyết Mai	6/16/2004	D2301915	C00876581	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
126	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hà My	3/5/2004	D2301916	C00876582	02/06/2023
127	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh Ngân	12/26/2004	D2301917	C00876583	02/06/2023
128	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu Phương	12/4/2004	D2301918	C00876584	02/06/2023
129	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị Súa	5/19/2004	D2301919	C00876585	02/06/2023
130	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Thanh	3/13/2004	D2301920	C00876586	02/06/2023
131	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương Thảo	12/13/2003	D2301921	C00876587	02/06/2023
132	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thu	9/17/2004	D2301922	C00876588	02/06/2023
133	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phương Thúy	5/16/2004	D2301923	C00876589	02/06/2023
134	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Kiều Trang	2/23/2004	D2301924	C00876590	02/06/2023
135	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Cẩm Tú	9/23/2004	D2301925	C00876591	02/06/2023
136	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mạnh Dũng	6/24/2004	D2301926	C00876592	02/06/2023
137	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Duy Hiền	7/4/2004	D2301927	C00876593	02/06/2023
138	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Xuân Hiệp	8/11/2004	D2301928	C00876594	02/06/2023
139	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Việt Hoàng	6/23/2004	D2301929	C00876595	02/06/2023
140	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hùng	3/10/2003	D2301930	C00876596	02/06/2023
141	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Liêm	3/19/2004	D2301931	C00876597	02/06/2023
142	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Vũ Luân	11/29/2004	D2301932	C00876598	02/06/2023
143	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nhật Minh	1/23/2004	D2301933	C00876599	02/06/2023
144	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hoàng Nguyên	8/4/2004	D2301934	C00876600	02/06/2023
145	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Toàn	1/13/2002	D2301935	C00876601	02/06/2023
146	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn Triêm	4/13/2004	D2301936	C00876602	02/06/2023
147	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh Trường	2/3/2004	D2301937	C00876603	02/06/2023
148	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh Tùng	9/19/2004	D2301938	C00876604	02/06/2023
149	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Đức Anh	12/22/2004	D2301939	C00876605	02/06/2023
150	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Minh Anh	12/21/2004	D2301940	C00876606	02/06/2023
151	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thế Anh	11/8/2002	D2301941	C00876607	02/06/2023
152	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phương Bắc	9/5/2004	D2301942	C00876608	02/06/2023
153	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đăng Đạt	9/23/2004	D2301943	C00876609	02/06/2023
154	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh Đạt	9/14/2004	D2301944	C00876610	02/06/2023
155	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiên Dũng	10/6/2004	D2301945	C00876611	02/06/2023
156	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh Hiếu	8/19/2004	D2301946	C00876612	02/06/2023
157	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Việt Hoàng	9/28/2004	D2301947	C00876613	02/06/2023
158	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh Hùng	12/3/2003	D2301948	C00876614	02/06/2023
159	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thế Huy	1/14/2003	D2301949	C00876615	02/06/2023
160	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Lộc	11/5/2004	D2301950	C00876616	02/06/2023
161	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Minh	12/17/2004	D2301951	C00876617	02/06/2023
162	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Phong	4/12/2004	D2301952	C00876618	02/06/2023
163	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Anh Tài	8/1/2003	D2301953	C00876619	02/06/2023
164	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiên Thành	5/25/2004	D2301954	C00876620	02/06/2023
165	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Toàn	4/12/2004	D2301955	C00876621	02/06/2023
166	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế Truyền	7/31/2004	D2301956	C00876622	02/06/2023
167	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Tùng	1/1/2004	D2301957	C00876623	02/06/2023
168	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Văn Anh	8/23/2004	D2301958	C00876624	02/06/2023
169	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phó Quỳnh Anh	2/17/2004	D2301959	C00876625	02/06/2023
170	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Bình	8/31/2004	D2301960	C00876626	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
171	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo Chi	10/11/2004	D2301961	C00876627	02/06/2023
172	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Ngọc Giang	11/2/2004	D2301962	C00876628	02/06/2023
173	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Hà	6/8/2004	D2301963	C00876629	02/06/2023
174	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Anh Hằng	2/2/2004	D2301964	C00876630	02/06/2023
175	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	5/2/2004	D2301965	C00876631	02/06/2023
176	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Ngọc Khánh	6/4/2003	D2301966	C00876632	02/06/2023
177	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoàng Liên	11/17/2001	D2301967	C00876633	02/06/2023
178	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Vũ Bảo Linh	9/23/2004	D2301968	C00876634	02/06/2023
179	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Linh	5/31/2004	D2301969	C00876635	02/06/2023
180	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Khánh Ly	6/3/2004	D2301970	C00876636	02/06/2023
181	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/21/2004	D2301971	C00876637	02/06/2023
182	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bach Ngọc Trà My	12/1/2004	D2301972	C00876638	02/06/2023
183	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim Ngân	8/25/2004	D2301973	C00876639	02/06/2023
184	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bích Ngọc	5/11/2004	D2301974	C00876640	02/06/2023
185	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ánh Nguyệt	9/21/2004	D2301975	C00876641	02/06/2023
186	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Yên Nhi	2/13/2004	D2301976	C00876642	02/06/2023
187	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Cẩm Nhung	12/6/2004	D2301977	C00876643	02/06/2023
188	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Phương	9/10/2004	D2301978	C00876644	02/06/2023
189	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Quỳnh	6/19/2004	D2301979	C00876645	02/06/2023
190	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Phương Thảo	12/18/2001	D2301980	C00876646	02/06/2023
191	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Thùy	5/7/2004	D2301981	C00876647	02/06/2023
192	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Thủy	10/11/2004	D2301982	C00876648	02/06/2023
193	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Trang	12/24/2004	D2301983	C00876649	02/06/2023
194	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trang	8/14/2004	D2301984	C00876650	02/06/2023
195	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều Vi	5/26/2004	D2301985	C00876651	02/06/2023
196	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Linh Anh	8/12/2004	D2301986	C00876652	02/06/2023
197	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Phương Anh	7/8/2003	D2301987	C00876653	02/06/2023
198	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Anh	8/21/2004	D2301988	C00876654	02/06/2023
199	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Quỳnh Anh	6/17/2001	D2301989	C00876655	02/06/2023
200	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Bích	1/12/2003	D2301990	C00876656	02/06/2023
201	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Anh Dương	9/29/2004	D2301991	C00876657	02/06/2023
202	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương Giang	12/24/2004	D2301992	C00876658	02/06/2023
203	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Hà	12/20/2004	D2301993	C00876659	02/06/2023
204	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm Hồng	7/5/2003	D2301994	C00876660	02/06/2023
205	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phí Thị Mai Hương	10/19/2003	D2301995	C00876661	02/06/2023
206	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Khánh Huyền	6/28/2004	D2301996	C00876662	02/06/2023
207	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Khánh	9/2/2004	D2301997	C00876663	02/06/2023
208	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mỹ Linh	8/28/2004	D2301998	C00876664	02/06/2023
209	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thảo Linh	11/3/2004	D2301999	C00876665	02/06/2023
210	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	10/19/2004	D2302000	C00876666	02/06/2023
211	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Cẩm Ly	9/7/2004	D2302001	C00876667	02/06/2023
212	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuyết Mai	12/26/2004	D2302002	C00876668	02/06/2023
213	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thiên Mỹ	2/27/2003	D2302003	C00876669	02/06/2023
214	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thi Nha	6/11/2004	D2302004	C00876670	02/06/2023
215	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Nhi	6/29/2004	D2302005	C00876671	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
216	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương Nhung	9/15/2004	D2302006	C00876672	02/06/2023
217	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Ngô Mai Phương	11/14/2001	D2302007	C00876673	02/06/2023
218	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo Quỳnh	9/30/2004	D2302008	C00876674	02/06/2023
219	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Phương Thảo	6/10/2004	D2302009	C00876675	02/06/2023
220	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Phương Thùy	6/22/2004	D2302010	C00876676	02/06/2023
221	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Anh Tú	2/9/2004	D2302011	C00876677	02/06/2023
222	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyền	1/8/2004	D2302012	C00876678	02/06/2023
223	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo Uyên	9/28/2004	D2302013	C00876679	02/06/2023
224	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Bình	6/12/2004	D2302014	C00876680	02/06/2023
225	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Linh Chi	6/18/2004	D2302015	C00876681	02/06/2023
226	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Dung	12/20/2001	D2302016	C00876682	02/06/2023
227	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Thành Đạt	9/30/2004	D2302017	C00876683	02/06/2023
228	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đình Hanh	2/1/2004	D2302018	C00876684	02/06/2023
229	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Trung Hiếu	4/8/2001	D2302019	C00876685	02/06/2023
230	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Thái Hùng	10/4/2004	D2302020	C00876686	02/06/2023
231	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tuấn Kiệt	12/6/2004	D2302021	C00876687	02/06/2023
232	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đăng Lương	9/27/2004	D2302022	C00876688	02/06/2023
233	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng Phúc	12/1/2004	D2302023	C00876689	02/06/2023
234	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chung Ming Sun	9/23/2004	D2302024	C00876690	02/06/2023
235	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc Toàn	5/23/2004	D2302025	C00876691	02/06/2023
236	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Trai	4/11/2004	D2302026	C00876692	02/06/2023
237	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang Trung	1/2/2004	D2302027	C00876693	02/06/2023
238	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn Cường Vũ	5/6/1997	D2302028	C00876694	02/06/2023
239	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Anh	7/25/2003	D2302029	C00876695	02/06/2023
240	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Quốc Anh	10/7/2003	D2302030	C00876696	02/06/2023
241	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Chí Chung	10/2/2004	D2302031	C00876697	02/06/2023
242	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiên Đạt	6/9/2003	D2302032	C00876698	02/06/2023
243	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Hoàng Hà	5/3/2004	D2302033	C00876699	02/06/2023
244	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Ngọc Hiếu	7/11/2003	D2302034	C00876700	02/06/2023
245	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Phi Hùng	6/4/2000	D2302035	C00876701	02/06/2023
246	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức Huy	11/3/2004	D2302036	C00876702	02/06/2023
247	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân Mạnh	2/1/2004	D2302037	C00876703	02/06/2023
248	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoài Nam	11/1/2003	D2302038	C00876704	02/06/2023
249	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Duy Thái	3/5/2004	D2302039	C00876705	02/06/2023
250	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phan Ngọc Thế	3/16/2004	D2302040	C00876706	02/06/2023
251	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang Trung	12/9/2004	D2302041	C00876707	02/06/2023
252	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Văn Tú	8/8/2004	D2302042	C00876708	02/06/2023
253	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá Vương	3/17/2004	D2302043	C00876709	02/06/2023
254	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn Trường	2/11/2000	D2302044	C00876710	02/06/2023
255	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Châm Anh	12/30/2004	D2302045	C00876711	02/06/2023
256	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Anh	12/22/2004	D2302046	C00876712	02/06/2023
257	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Ánh	7/30/2004	D2302047	C00876713	02/06/2023
258	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Dung	2/2/2004	D2302048	C00876714	02/06/2023
259	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Dương	8/15/2004	D2302049	C00876715	02/06/2023
260	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương Giang	1/29/2004	D2302050	C00876716	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
261	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Huân	10/9/2004	D2302051	C00876717	02/06/2023
262	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/22/2004	D2302052	C00876718	02/06/2023
263	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Ngọc Khánh	1/11/2004	D2302053	C00876719	02/06/2023
264	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lê Phương Linh	9/30/2004	D2302054	C00876720	02/06/2023
265	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thảo Linh	8/22/2004	D2302055	C00876721	02/06/2023
266	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thiều Thị Linh	11/30/2004	D2302056	C00876722	02/06/2023
267	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lã Khánh Ly	5/5/2004	D2302057	C00876723	02/06/2023
268	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nguyệt Minh	11/20/2004	D2302058	C00876724	02/06/2023
269	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Ngọc	12/14/2004	D2302059	C00876725	02/06/2023
270	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Yên Nhi	11/21/2002	D2302060	C00876726	02/06/2023
271	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Ngọc Phương	12/12/2004	D2302061	C00876727	02/06/2023
272	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lo Thị Phương	9/12/2004	D2302062	C00876728	02/06/2023
273	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	11/13/2004	D2302063	C00876729	02/06/2023
274	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Thảo	9/9/2004	D2302064	C00876730	02/06/2023
275	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Minh Thư	7/31/2004	D2302065	C00876731	02/06/2023
276	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hồng Thủy	11/13/2004	D2302066	C00876732	02/06/2023
277	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Tuyền	6/20/2004	D2302067	C00876733	02/06/2023
278	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thùy Dương	9/18/2001	D2302068	C00876734	02/06/2023
279	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Phương Linh	6/1/2003	D2302069	C00876735	02/06/2023
280	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim Quý An	7/21/2003	D2302070	C00876736	02/06/2023
281	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tường Anh	6/8/2004	D2302071	C00876737	02/06/2023
282	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc Anh	8/9/2004	D2302072	C00876738	02/06/2023
283	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Trâm Anh	8/17/2004	D2302073	C00876739	02/06/2023
284	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Châu Anh	8/18/2004	D2302074	C00876740	02/06/2023
285	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Văn Anh	8/31/2004	D2302075	C00876741	02/06/2023
286	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan Anh	8/23/2004	D2302076	C00876742	02/06/2023
287	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo Chi	4/27/2004	D2302077	C00876743	02/06/2023
288	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Kim Chi	3/29/2004	D2302078	C00876744	02/06/2023
289	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Hương Dung	7/4/2004	D2302079	C00876745	02/06/2023
290	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	12/7/2004	D2302080	C00876746	02/06/2023
291	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đăng Vân Hà	5/3/2004	D2302081	C00876747	02/06/2023
292	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thu Hằng	9/24/2004	D2302082	C00876748	02/06/2023
293	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	9/17/2004	D2302083	C00876749	02/06/2023
294	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bông Ngọc Hoa	7/4/2004	D2302084	C00876750	02/06/2023
295	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Huyền	11/28/2004	D2302085	C00876751	02/06/2023
296	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Khuê	12/1/2004	D2302086	C00876752	02/06/2023
297	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Mỹ Lê	1/30/2004	D2302087	C00876753	02/06/2023
298	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Linh	12/4/2004	D2302088	C00876754	02/06/2023
299	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đầu Bảo Linh	6/23/2004	D2302089	C00876755	02/06/2023
300	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Xuân Mai	11/7/2004	D2302090	C00876756	02/06/2023
301	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết Mai	3/27/2004	D2302091	C00876757	02/06/2023
302	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị My	10/29/2004	D2302092	C00876758	02/06/2023
303	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Thảo Ngọc	11/30/2004	D2302093	C00876759	02/06/2023
304	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giang Thị Bích Ngọc	2/6/2004	D2302094	C00876760	02/06/2023
305	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Yến Nhi	8/31/2004	D2302095	C00876761	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
306	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Nhi	10/28/2004	D2302096	C00876762	02/06/2023
307	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Yên Nhi	3/8/2004	D2302097	C00876763	02/06/2023
308	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hà Diệu Oanh	1/5/2004	D2302098	C00876764	02/06/2023
309	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệp Phương	11/16/2003	D2302099	C00876765	02/06/2023
310	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Quỳnh	12/3/2004	D2302100	C00876766	02/06/2023
311	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phương Thảo	11/22/2004	D2302101	C00876767	02/06/2023
312	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Hương Thu	9/25/2004	D2302102	C00876768	02/06/2023
313	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hương Thủy	11/20/2003	D2302103	C00876769	02/06/2023
314	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Quỳnh Trang	4/14/2004	D2302104	C00876770	02/06/2023
315	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền Trang	7/3/2003	D2302105	C00876771	02/06/2023
316	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Vân	11/7/2004	D2302106	C00876772	02/06/2023
317	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thủy Vi	9/5/2004	D2302107	C00876773	02/06/2023
318	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hà Vy	4/5/2004	D2302108	C00876774	02/06/2023
319	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuấn Anh	3/12/2002	D2302109	C00876775	02/06/2023
320	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Anh	1/30/2004	D2302110	C00876776	02/06/2023
321	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Duy	7/25/2004	D2302111	C00876777	02/06/2023
322	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Dương Hải	4/15/2004	D2302112	C00876778	02/06/2023
323	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Hiệp	8/21/2004	D2302113	C00876779	02/06/2023
324	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hiệu	3/15/2004	D2302114	C00876780	02/06/2023
325	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang Huy	12/27/2003	D2302115	C00876781	02/06/2023
326	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nhật Long	11/11/2004	D2302116	C00876782	02/06/2023
327	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Mạnh	8/24/2004	D2302117	C00876783	02/06/2023
328	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Nam	10/15/2004	D2302118	C00876784	02/06/2023
329	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Duy Quang	3/4/2004	D2302119	C00876785	02/06/2023
330	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thế Thạch	8/9/2004	D2302120	C00876786	02/06/2023
331	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Tùng	6/10/2003	D2302121	C00876787	02/06/2023
332	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đại Vang	9/2/2003	D2302122	C00876788	02/06/2023
333	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Khắc Trọng	5/13/2004	D2302123	C00876789	02/06/2023
334	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Công Vinh	1/2/2004	D2302124	C00876790	02/06/2023
335	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Gia Bách	4/5/2004	D2302125	C00876791	02/06/2023
336	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Nam Dương	2/4/2004	D2302126	C00876792	02/06/2023
337	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức Duy	8/13/2003	D2302127	C00876793	02/06/2023
338	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Quyết	6/18/2004	D2302128	C00876794	02/06/2023
339	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Quang Huy	12/31/2004	D2302129	C00876795	02/06/2023
340	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phó Quốc Khánh	11/15/2004	D2302130	C00876796	02/06/2023
341	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Trung Kiên	10/7/2004	D2302131	C00876797	02/06/2023
342	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tấn Linh	12/31/2003	D2302132	C00876798	02/06/2023
343	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh Nam	9/24/2004	D2302133	C00876799	02/06/2023
344	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tú An	1/6/2003	D2302134	C00876800	02/06/2023
345	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh Anh	8/25/2004	D2302135	C00876801	02/06/2023
346	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc Anh	10/23/2003	D2302136	C00876802	02/06/2023
347	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hải Anh	9/1/2004	D2302137	C00876803	02/06/2023
348	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duyên Anh	9/3/2004	D2302138	C00876804	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
349	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Anh	12/31/2004	D2302139	C00876805	02/06/2023
350	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Chi	11/3/2003	D2302140	C00876806	02/06/2023
351	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Chúc	9/6/2002	D2302141	C00876807	02/06/2023
352	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Đông	8/4/2004	D2302142	C00876808	02/06/2023
353	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Ánh Dương	2/17/2004	D2302143	C00876809	02/06/2023
354	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hương Giang	5/13/2004	D2302144	C00876810	02/06/2023
355	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh Hằng	3/23/2004	D2302145	C00876811	02/06/2023
356	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng	12/26/2004	D2302146	C00876812	02/06/2023
357	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Hiền	2/16/2004	D2302147	C00876813	02/06/2023
358	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vi Hoa	1/11/2004	D2302148	C00876814	02/06/2023
359	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Hoài	1/7/2004	D2302149	C00876815	02/06/2023
360	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Vũ Quỳnh Hương	4/10/2004	D2302150	C00876816	02/06/2023
361	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Bích Liên	4/6/2003	D2302151	C00876817	02/06/2023
362	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Mai Linh	5/23/2003	D2302152	C00876818	02/06/2023
363	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Linh	5/15/2004	D2302153	C00876819	02/06/2023
364	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Ly	10/17/2004	D2302154	C00876820	02/06/2023
365	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Ngọc Mai	11/28/2004	D2302155	C00876821	02/06/2023
366	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Mai	10/20/2004	D2302156	C00876822	02/06/2023
367	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Nguyệt Minh	9/29/2004	D2302157	C00876823	02/06/2023
368	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Minh	7/13/2004	D2302158	C00876824	02/06/2023
369	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà My	11/18/2001	D2302159	C00876825	02/06/2023
370	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Hồng Ngọc	6/8/2004	D2302160	C00876826	02/06/2023
371	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Triều Nhi	2/21/2004	D2302161	C00876827	02/06/2023
372	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo Phương	9/3/2004	D2302162	C00876828	02/06/2023
373	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Huyền Phương	2/4/2004	D2302163	C00876829	02/06/2023
374	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Quỳnh	2/1/2004	D2302164	C00876830	02/06/2023
375	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Thảo	10/29/2004	D2302165	C00876831	02/06/2023
376	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương Thảo	3/13/2004	D2302166	C00876832	02/06/2023
377	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thúy	9/21/2003	D2302167	C00876833	02/06/2023
378	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Huyền Trang	1/5/2004	D2302168	C00876834	02/06/2023
379	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Kim Tuyền	3/7/2004	D2302169	C00876835	02/06/2023
380	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Yến	1/3/2004	D2302170	C00876836	02/06/2023
381	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hồng Anh	9/26/2003	D2302171	C00876837	02/06/2023
382	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duyên Anh	3/4/2004	D2302172	C00876838	02/06/2023
383	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Tú Anh	11/17/2004	D2302173	C00876839	02/06/2023
384	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quỳnh Anh	7/4/2004	D2302174	C00876840	02/06/2023
385	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Bảo Châu	8/2/2004	D2302175	C00876841	02/06/2023
386	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Châu	9/24/2004	D2302176	C00876842	02/06/2023
387	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Diệp	2/10/2004	D2302177	C00876843	02/06/2023
388	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	11/11/2004	D2302178	C00876844	02/06/2023
389	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Hậu	1/2/2004	D2302179	C00876845	02/06/2023
390	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy Hiền	10/2/2004	D2302180	C00876846	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
391	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Sông Hương	1/23/2004	D2302181	C00876847	02/06/2023
392	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hương	5/12/2004	D2302182	C00876848	02/06/2023
393	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Huyền	9/7/2004	D2302183	C00876849	02/06/2023
394	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Liễu	12/13/2004	D2302184	C00876850	02/06/2023
395	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo Linh	7/18/2003	D2302185	C00876851	02/06/2023
396	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hà Linh	8/23/2004	D2302186	C00876852	02/06/2023
397	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh Linh	1/17/2004	D2302187	C00876853	02/06/2023
398	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Mai	8/3/2004	D2302188	C00876854	02/06/2023
399	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Mai	6/14/2004	D2302189	C00876855	02/06/2023
400	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Mai Ngân	2/29/2004	D2302190	C00876856	02/06/2023
401	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Ngọc	3/29/2004	D2302191	C00876857	02/06/2023
402	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thảo Nguyên	11/29/2004	D2302192	C00876858	02/06/2023
403	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Cẩm Nhi	11/17/2004	D2302193	C00876859	02/06/2023
404	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Bảo Như	1/20/2004	D2302194	C00876860	02/06/2023
405	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Ninh	9/7/2004	D2302195	C00876861	02/06/2023
406	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thảo Phương	11/15/2004	D2302196	C00876862	02/06/2023
407	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tâm	1/1/2004	D2302197	C00876863	02/06/2023
408	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Thảo	5/29/2004	D2302198	C00876864	02/06/2023
409	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Anh Thơ	10/10/2004	D2302199	C00876865	02/06/2023
410	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Trà	12/11/2004	D2302200	C00876866	02/06/2023
411	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thảo Trang	12/7/2004	D2302201	C00876867	02/06/2023
412	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền Trang	1/30/2004	D2302202	C00876868	02/06/2023
413	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nguyễn Thảo Trang	4/12/2004	D2302203	C00876869	02/06/2023
414	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Tuyền	3/26/2004	D2302204	C00876870	02/06/2023
415	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo Vân	12/20/2003	D2302205	C00876871	02/06/2023
416	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Hạ Vy	8/10/2004	D2302206	C00876872	02/06/2023
417	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Yến	11/4/2004	D2302207	C00876873	02/06/2023
418	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Mai Giang	8/8/2004	D2302208	C00876874	02/06/2023
419	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Ly	8/5/2004	D2302209	C00876875	02/06/2023
420	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mai Ly	12/1/2004	D2302210	C00876876	02/06/2023
421	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Ngọc Quỳnh Mai	3/13/2004	D2302211	C00876877	02/06/2023
422	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà Anh	11/21/2004	D2302212	C00876878	02/06/2023
423	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Lý Minh Huệ	12/7/2000	D2302213	C00876879	02/06/2023
424	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Quốc Anh	3/15/2004	D2302214	C00876880	02/06/2023
425	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nam Anh	12/9/2004	D2302215	C00876881	02/06/2023
426	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Duy Đức	7/28/2004	D2302216	C00876882	02/06/2023
427	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thái Dương	7/15/2004	D2302217	C00876883	02/06/2023
428	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Xuân Duy	7/24/2004	D2302218	C00876884	02/06/2023
429	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hiếu	12/11/2004	D2302219	C00876885	02/06/2023
430	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Huân	7/20/2004	D2302220	C00876886	02/06/2023
431	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Xuân Khánh	9/2/2004	D2302221	C00876887	02/06/2023
432	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Hoàng Minh	8/25/2004	D2302222	C00876888	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
433	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Nam	6/29/2004	D2302223	C00876889	02/06/2023
434	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc Vương	1/8/2004	D2302224	C00876890	02/06/2023
435	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Cương	1/31/2003	D2302225	C00876891	02/06/2023
436	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Đức Duy	1/14/2004	D2302226	C00876892	02/06/2023
437	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn Anh	3/31/2004	D2302227	C00876893	02/06/2023
438	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Bình	12/9/2003	D2302228	C00876894	02/06/2023
439	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Hùng Cường	5/14/2004	D2302229	C00876895	02/06/2023
440	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Đạt	4/1/2002	D2302230	C00876896	02/06/2023
441	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thành Đạt	1/8/2004	D2302231	C00876897	02/06/2023
442	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quý Đôn	5/29/2004	D2302232	C00876898	02/06/2023
443	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Dũng	6/12/2003	D2302233	C00876899	02/06/2023
444	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn Giang	2/9/2003	D2302234	C00876900	02/06/2023
445	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Mạnh Hùng	12/31/2003	D2302235	C00876901	02/06/2023
446	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nguyễn Trung Kiên	1/12/2004	D2302236	C00876902	02/06/2023
447	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Tùng Lâm	8/2/2004	D2302237	C00876903	02/06/2023
448	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Anh Linh	7/8/2004	D2302238	C00876904	02/06/2023
449	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Quang Linh	4/21/2004	D2302239	C00876905	02/06/2023
450	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Đức Mạnh	6/22/2004	D2302240	C00876906	02/06/2023
451	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thiều Quang Minh	12/30/2001	D2302241	C00876907	02/06/2023
452	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Ninh	1/23/2004	D2302242	C00876908	02/06/2023
453	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đại Phú	8/2/2004	D2302243	C00876909	02/06/2023
454	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Kiều Cao Tuấn	12/9/2000	D2302244	C00876910	02/06/2023
455	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Mạnh Tường	4/3/2002	D2302245	C00876911	02/06/2023
456	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Long Vũ	10/13/2004	D2302246	C00876912	02/06/2023
457	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/6/2004	D2302247	C00876913	02/06/2023
458	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thảo Chi	11/10/2004	D2302248	C00876914	02/06/2023
459	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Dung	1/30/2004	D2302249	C00876915	02/06/2023
460	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Chu ánh Dương	9/18/2004	D2302250	C00876916	02/06/2023
461	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu Hà	9/22/2004	D2302251	C00876917	02/06/2023
462	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Hào	10/10/2003	D2302252	C00876918	02/06/2023
463	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Minh Huệ	6/21/2004	D2302253	C00876919	02/06/2023
464	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Huyền	1/13/2004	D2302254	C00876920	02/06/2023
465	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Huyền	6/27/2003	D2302255	C00876921	02/06/2023
466	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Linh	6/12/2003	D2302256	C00876922	02/06/2023
467	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương Linh	6/24/2002	D2302257	C00876923	02/06/2023
468	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lăng Thùy Linh	7/14/2004	D2302258	C00876924	02/06/2023
469	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu Linh	9/24/2004	D2302259	C00876925	02/06/2023
470	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Nga	9/19/2004	D2302260	C00876926	02/06/2023
471	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Ngọc	7/10/2002	D2302261	C00876927	02/06/2023
472	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Phương	11/14/2004	D2302262	C00876928	02/06/2023
473	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Diệu Thủy	5/12/2004	D2302263	C00876929	02/06/2023
474	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Trang	11/7/2004	D2302264	C00876930	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
475	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Trâm Anh	6/25/2004	D2302265	C00876931	02/06/2023
476	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hải Anh	1/10/2004	D2302266	C00876932	02/06/2023
477	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Anh	8/25/2002	D2302267	C00876933	02/06/2023
478	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1/13/2004	D2302268	C00876934	02/06/2023
479	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hương Giang	12/26/2004	D2302269	C00876935	02/06/2023
480	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Ngọc Giang	8/28/2004	D2302270	C00876936	02/06/2023
481	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Hằng	6/12/2004	D2302271	C00876937	02/06/2023
482	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Mỹ Hồng	9/15/2004	D2302272	C00876938	02/06/2023
483	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Linh	5/26/2004	D2302273	C00876939	02/06/2023
484	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Bằng Linh	10/19/2004	D2302274	C00876940	02/06/2023
485	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thủy Linh	3/17/2002	D2302275	C00876941	02/06/2023
486	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị Nguyệt	4/27/1998	D2302276	C00876942	02/06/2023
487	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Yến Nhi	12/18/2004	D2302277	C00876943	02/06/2023
488	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mỹ Tâm	11/4/2004	D2302278	C00876944	02/06/2023
489	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Thanh	11/22/2004	D2302279	C00876945	02/06/2023
490	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm Thanh	11/13/2004	D2302280	C00876946	02/06/2023
491	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thảo	2/24/2004	D2302281	C00876947	02/06/2023
492	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Bảo	7/2/2004	D2302282	C00876948	02/06/2023
493	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tiến Đạt	7/14/2004	D2302283	C00876949	02/06/2023
494	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Viết Duy	12/8/2004	D2302284	C00876950	02/06/2023
495	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức Hải	5/7/2004	D2302285	C00876951	02/06/2023
496	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức Hậu	10/19/2004	D2302286	C00876952	02/06/2023
497	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân Hiếu	12/11/2004	D2302287	C00876953	02/06/2023
498	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quốc Hùng	10/7/2002	D2302288	C00876954	02/06/2023
499	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Hùng	12/10/2004	D2302289	C00876955	02/06/2023
500	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Khang	10/3/2003	D2302290	C00876956	02/06/2023
501	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Khánh	9/2/2004	D2302291	C00876957	02/06/2023
502	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Trọng Khôi	8/21/2003	D2302292	C00876958	02/06/2023
503	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức Kiên	10/12/2004	D2302293	C00876959	02/06/2023
504	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tùng Lâm	3/9/2004	D2302294	C00876960	02/06/2023
505	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Long	1/9/2001	D2302295	C00876961	02/06/2023
506	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Long	1/1/2000	D2302296	C00876962	02/06/2023
507	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Hoàng Lương	1/5/2004	D2302297	C00876963	02/06/2023
508	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cầm Văn Lương	12/9/2002	D2302298	C00876964	02/06/2023
509	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Minh	9/8/2004	D2302299	C00876965	02/06/2023
510	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Nam	6/28/2003	D2302300	C00876966	02/06/2023
511	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Cường Phong	11/23/2003	D2302301	C00876967	02/06/2023
512	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Tiến Thành	3/9/2004	D2302302	C00876968	02/06/2023
513	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sĩ Hồng Phúc	7/13/2003	D2302303	C00876969	02/06/2023
514	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hưng Thịnh	4/7/2004	D2302304	C00876970	02/06/2023
515	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Thịnh	3/7/2003	D2302305	C00876971	02/06/2023
516	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Anh Tuấn	4/25/2004	D2302306	C00876972	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
517	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sỹ Tuấn	9/7/2003	D2302307	C00876973	02/06/2023
518	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Công Văn	4/4/2004	D2302308	C00876974	02/06/2023
519	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Anh	12/4/2002	D2302309	C00876975	02/06/2023
520	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Đức Chính	6/25/2004	D2302310	C00876976	02/06/2023
521	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trọng Đạt	10/30/2004	D2302311	C00876977	02/06/2023
522	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Văn Dương	3/7/2004	D2302312	C00876978	02/06/2023
523	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hoài Nam	12/9/2003	D2302313	C00876979	02/06/2023
524	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Xuân Hiếu	3/13/2004	D2302314	C00876980	02/06/2023
525	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Huy Hoàng	7/18/2004	D2302315	C00876981	02/06/2023
526	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nhật Minh	6/23/2004	D2302316	C00876982	02/06/2023
527	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Nam	8/11/2004	D2302317	C00876983	02/06/2023
528	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Hồng Phúc	6/1/2004	D2302318	C00876984	02/06/2023
529	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn Sơn	4/24/2004	D2302319	C00876985	02/06/2023
530	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Thắng	4/20/2004	D2302320	C00876986	02/06/2023
531	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bá Trùng	5/16/2004	D2302321	C00876987	02/06/2023
532	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Tuệ	11/6/2004	D2302322	C00876988	02/06/2023
533	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Tùng	12/25/2003	D2302323	C00876989	02/06/2023
534	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thanh An	7/3/2004	D2302324	C00876990	02/06/2023
535	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Lan Anh	11/14/2003	D2302325	C00876991	02/06/2023
536	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Thảo Anh	11/30/2004	D2302326	C00876992	02/06/2023
537	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Lan Anh	11/22/2004	D2302327	C00876993	02/06/2023
538	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Anh	4/20/2004	D2302328	C00876994	02/06/2023
539	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Nguyệt Ánh	7/27/2004	D2302329	C00876995	02/06/2023
540	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Ngọc Diệp	3/19/2004	D2302330	C00876996	02/06/2023
541	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Dương	1/3/2004	D2302331	C00876997	02/06/2023
542	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Duyên	7/8/2004	D2302332	C00876998	02/06/2023
543	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương Giang	7/30/2004	D2302333	C00876999	02/06/2023
544	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Hiền	11/13/2004	D2302334	C00877000	02/06/2023
545	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/28/2004	D2302335	C00877001	02/06/2023
546	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Hương Huyền	10/4/2004	D2302336	C00877002	02/06/2023
547	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Kiều	5/11/2004	D2302337	C00877003	02/06/2023
548	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nhật Lê	7/30/2004	D2302338	C00877004	02/06/2023
549	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Linh	6/3/2004	D2302339	C00877005	02/06/2023
550	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương Linh	10/17/2004	D2302340	C00877006	02/06/2023
551	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/21/2004	D2302341	C00877007	02/06/2023
552	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Ly	9/7/2004	D2302342	C00877008	02/06/2023
553	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Mai	5/26/2004	D2302343	C00877009	02/06/2023
554	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Trà My	2/27/2004	D2302344	C00877010	02/06/2023
555	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Ngọc	3/2/2004	D2302345	C00877011	02/06/2023
556	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo Như	11/15/2004	D2302346	C00877012	02/06/2023
557	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương	8/5/2004	D2302347	C00877013	02/06/2023
558	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Quý	12/18/2004	D2302348	C00877014	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
559	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	12/28/2003	D2302349	C00877015	02/06/2023
560	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh Thảo	10/3/2004	D2302350	C00877016	02/06/2023
561	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thịnh	2/28/2004	D2302351	C00877017	02/06/2023
562	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Thuận	1/21/2004	D2302352	C00877018	02/06/2023
563	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn Minh Trà	6/21/1999	D2302353	C00877019	02/06/2023
564	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Vân Trang	1/17/2004	D2302354	C00877020	02/06/2023
565	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Kiều Trang	8/8/2004	D2302355	C00877021	02/06/2023
566	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Vân	10/2/2004	D2302356	C00877022	02/06/2023
567	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Tú Anh	11/5/2004	D2302357	C00877023	02/06/2023
568	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Kim Anh	2/27/2004	D2302358	C00877024	02/06/2023
569	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Hải Anh	10/5/2004	D2302359	C00877025	02/06/2023
570	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc Ánh	4/26/2003	D2302360	C00877026	02/06/2023
571	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Huyền Diệu	3/13/2004	D2302361	C00877027	02/06/2023
572	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà Dương	1/16/2004	D2302362	C00877028	02/06/2023
573	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mỹ Duyên	8/9/2004	D2302363	C00877029	02/06/2023
574	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	6/20/2004	D2302364	C00877030	02/06/2023
575	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Hằng	10/5/2002	D2302365	C00877031	02/06/2023
576	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Minh Hiền	11/9/2004	D2302366	C00877032	02/06/2023
577	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan Hương	9/5/2004	D2302367	C00877033	02/06/2023
578	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Minh Huyền	9/29/2004	D2302368	C00877034	02/06/2023
579	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh Linh	8/18/2004	D2302369	C00877035	02/06/2023
580	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	10/6/2004	D2302370	C00877036	02/06/2023
581	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Loan	8/21/2004	D2302371	C00877037	02/06/2023
582	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Vân Ly	1/12/2004	D2302372	C00877038	02/06/2023
583	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều My	3/11/2003	D2302373	C00877039	02/06/2023
584	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Ngọc	1/13/2004	D2302374	C00877040	02/06/2023
585	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Nhật	1/10/2004	D2302375	C00877041	02/06/2023
586	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hồng Nhung	4/12/2004	D2302376	C00877042	02/06/2023
587	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Phương	8/28/2004	D2302377	C00877043	02/06/2023
588	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Quyên	6/25/2004	D2302378	C00877044	02/06/2023
589	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Diễm Quỳnh	7/11/2004	D2302379	C00877045	02/06/2023
590	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thạch Thảo	8/13/2004	D2302380	C00877046	02/06/2023
591	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thảo	3/6/2004	D2302381	C00877047	02/06/2023
592	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trang Thơ	4/15/2004	D2302382	C00877048	02/06/2023
593	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thanh Thùy	5/8/2003	D2302383	C00877049	02/06/2023
594	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	8/19/2004	D2302384	C00877050	02/06/2023
595	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh Trang	5/20/2004	D2302385	C00877051	02/06/2023
596	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Trang	5/7/2004	D2302386	C00877052	02/06/2023
597	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Uyên	2/17/2003	D2302387	C00877053	02/06/2023
598	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Vân	1/13/2004	D2302388	C00877054	02/06/2023
599	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thái An	11/28/2004	D2302389	C00877055	02/06/2023
600	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Chí Bách	12/30/2004	D2302390	C00877056	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
601	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh Cường	8/25/2004	D2302391	C00877057	02/06/2023
602	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Đạt	9/7/2004	D2302392	C00877058	02/06/2023
603	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Duy	12/7/2004	D2302393	C00877059	02/06/2023
604	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Minh Hiếu	11/24/2004	D2302394	C00877060	02/06/2023
605	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Trọng Hưng	4/18/2004	D2302395	C00877061	02/06/2023
606	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tấn Lộc	10/10/2004	D2302396	C00877062	02/06/2023
607	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Như Mạnh	9/16/2004	D2302397	C00877063	02/06/2023
608	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức Minh	10/12/2004	D2302398	C00877064	02/06/2023
609	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng Quân	3/1/2004	D2302399	C00877065	02/06/2023
610	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thanh Sơn	10/10/2004	D2302400	C00877066	02/06/2023
611	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Quang Tú	7/30/2004	D2302401	C00877067	02/06/2023
612	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quang Vinh	12/9/2003	D2302402	C00877068	02/06/2023
613	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Sỹ Khánh An	10/14/2004	D2302403	C00877069	02/06/2023
614	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Anh	2/3/2004	D2302404	C00877070	02/06/2023
615	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Anh	9/6/2004	D2302405	C00877071	02/06/2023
616	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh Đăng	1/5/2004	D2302406	C00877072	02/06/2023
617	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đoàn Mạnh Đăng	11/1/2004	D2302407	C00877073	02/06/2023
618	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phú Đức	12/20/2004	D2302408	C00877074	02/06/2023
619	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng Dương	7/3/2004	D2302409	C00877075	02/06/2023
620	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Văn Hiếu	11/1/2003	D2302410	C00877076	02/06/2023
621	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Hiếu	11/13/2004	D2302411	C00877077	02/06/2023
622	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hưng	9/28/2004	D2302412	C00877078	02/06/2023
623	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Vũ Đức Long	6/16/2004	D2302413	C00877079	02/06/2023
624	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Minh	6/15/2004	D2302414	C00877080	02/06/2023
625	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Nam Hải	1/18/2004	D2302415	C00877081	02/06/2023
626	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phú Nhật	9/1/2004	D2302416	C00877082	02/06/2023
627	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Phan	1/8/2004	D2302417	C00877083	02/06/2023
628	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Việt Quang	9/29/2004	D2302418	C00877084	02/06/2023
629	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Quyết	3/22/2004	D2302419	C00877085	02/06/2023
630	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Tuấn	2/21/2004	D2302420	C00877086	02/06/2023
631	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Anh	8/3/2004	D2302421	C00877087	02/06/2023
632	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Anh	3/31/2003	D2302422	C00877088	02/06/2023
633	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tương Nguyệt Ánh	8/2/2003	D2302423	C00877089	02/06/2023
634	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Nguyệt Cẩm	1/1/2004	D2302424	C00877090	02/06/2023
635	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Thùy Dương	10/22/2004	D2302425	C00877091	02/06/2023
636	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Phương Duyên	2/8/2004	D2302426	C00877092	02/06/2023
637	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Hương Giang	8/1/2004	D2302427	C00877093	02/06/2023
638	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Hằng	8/24/2004	D2302428	C00877094	02/06/2023
639	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Hường	3/31/2004	D2302429	C00877095	02/06/2023
640	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diệu Linh	11/10/2004	D2302430	C00877096	02/06/2023
641	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Thị Thùy Linh	9/22/2004	D2302431	C00877097	02/06/2023
642	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nguyên Phương Linh	9/20/2004	D2302432	C00877098	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
643	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Loan	3/23/2004	D2302433	C00877099	02/06/2023
644	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Vũ Khánh Ly	11/14/2004	D2302434	C00877100	02/06/2023
645	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà My	6/20/2004	D2302435	C00877101	02/06/2023
646	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Ngân	11/16/2004	D2302436	C00877102	02/06/2023
647	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11/17/2004	D2302437	C00877103	02/06/2023
648	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thủy Phương	5/26/2004	D2302438	C00877104	02/06/2023
649	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bạch Thị Thu Phương	8/14/2002	D2302439	C00877105	02/06/2023
650	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Thị Quỳnh	10/14/2003	D2302440	C00877106	02/06/2023
651	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh Tâm	5/24/2004	D2302441	C00877107	02/06/2023
652	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thanh Thảo	8/19/2004	D2302442	C00877108	02/06/2023
653	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương Thảo	11/12/2001	D2302443	C00877109	02/06/2023
654	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương Thoa	5/13/2004	D2302444	C00877110	02/06/2023
655	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Thùy	10/23/2004	D2302445	C00877111	02/06/2023
656	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Kiều Trang	9/8/2004	D2302446	C00877112	02/06/2023
657	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Trang	11/2/2004	D2302447	C00877113	02/06/2023
658	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Thị Thu Trang	6/22/2004	D2302448	C00877114	02/06/2023
659	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thanh Vân	11/15/2003	D2302449	C00877115	02/06/2023
660	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Yến	11/23/2004	D2302450	C00877116	02/06/2023
661	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Anh	9/26/2004	D2302451	C00877117	02/06/2023
662	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Huyền Anh	10/1/2003	D2302452	C00877118	02/06/2023
663	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Kiều Anh	8/14/2003	D2302453	C00877119	02/06/2023
664	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trâm Anh	11/30/2004	D2302454	C00877120	02/06/2023
665	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Quỳnh Anh	7/6/2004	D2302455	C00877121	02/06/2023
666	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Ngọc Ánh	9/29/2004	D2302456	C00877122	02/06/2023
667	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Yên Chi	1/16/2004	D2302457	C00877123	02/06/2023
668	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Diệp	3/3/2004	D2302458	C00877124	02/06/2023
669	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thùy Dương	5/15/2004	D2302459	C00877125	02/06/2023
670	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Duyên	2/3/2003	D2302460	C00877126	02/06/2023
671	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Giang	2/16/2004	D2302461	C00877127	02/06/2023
672	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hà	9/14/2002	D2302462	C00877128	02/06/2023
673	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy Hằng	3/3/2003	D2302463	C00877129	02/06/2023
674	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hương	2/14/2004	D2302464	C00877130	02/06/2023
675	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hường	5/10/2004	D2302465	C00877131	02/06/2023
676	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Khánh Linh	2/22/2004	D2302466	C00877132	02/06/2023
677	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Linh	10/1/2004	D2302467	C00877133	02/06/2023
678	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy Linh	8/6/2004	D2302468	C00877134	02/06/2023
679	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Khánh Linh	8/16/2003	D2302469	C00877135	02/06/2023
680	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thái Loan	1/27/2004	D2302470	C00877136	02/06/2023
681	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trà My	7/5/2004	D2302471	C00877137	02/06/2023
682	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Bích Ngọc	8/25/2004	D2302472	C00877138	02/06/2023
683	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lêo Bạch Nhi	8/8/2004	D2302473	C00877139	02/06/2023
684	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Tuyết Như	2/8/2004	D2302474	C00877140	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
685	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Phương	9/9/2004	D2302475	C00877141	02/06/2023
686	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương	7/6/2004	D2302476	C00877142	02/06/2023
687	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Quỳnh	2/6/2004	D2302477	C00877143	02/06/2023
688	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Lê Thanh Tâm	8/18/2004	D2302478	C00877144	02/06/2023
689	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương Thảo	6/18/2004	D2302479	C00877145	02/06/2023
690	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Thu	11/13/2004	D2302480	C00877146	02/06/2023
691	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Minh Thư	11/4/2003	D2302481	C00877147	02/06/2023
692	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	7/10/2004	D2302482	C00877148	02/06/2023
693	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền Trang	2/4/2004	D2302483	C00877149	02/06/2023
694	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	7/3/2004	D2302484	C00877150	02/06/2023
695	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Đức Anh	5/31/2004	D2302485	C00877151	02/06/2023
696	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Hiếu	3/5/2004	D2302486	C00877152	02/06/2023
697	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Hiếu	8/21/2004	D2302487	C00877153	02/06/2023
698	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Phạm Kiên	10/18/2004	D2302488	C00877154	02/06/2023
699	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Lương	12/10/2004	D2302489	C00877155	02/06/2023
700	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Đức Minh	11/29/2004	D2302490	C00877156	02/06/2023
701	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Nam	8/21/2004	D2302491	C00877157	02/06/2023
702	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đại Nghĩa	1/24/2004	D2302492	C00877158	02/06/2023
703	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Phi	11/16/2004	D2302493	C00877159	02/06/2023
704	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tiến Anh Quang	9/25/2004	D2302494	C00877160	02/06/2023
705	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đình Sơn	11/25/2001	D2302495	C00877161	02/06/2023
706	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh Toàn	10/17/2004	D2302496	C00877162	02/06/2023
707	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lâm Trúc	7/7/2002	D2302497	C00877163	02/06/2023
708	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Anh Tuấn	5/19/2003	D2302498	C00877164	02/06/2023
709	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Anh Tùng	5/17/2004	D2302499	C00877165	02/06/2023
710	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nguyễn Bảo Châu	11/11/2004	D2302500	C00877166	02/06/2023
711	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Linh Chi	2/23/2003	D2302501	C00877167	02/06/2023
712	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Hà	8/6/2002	D2302502	C00877168	02/06/2023
713	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lương Mai Hạ	7/1/2003	D2302503	C00877169	02/06/2023
714	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Liên	12/29/2004	D2302504	C00877170	02/06/2023
715	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thục Nhi	2/8/2004	D2302505	C00877171	02/06/2023
716	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Nhung	9/13/2004	D2302506	C00877172	02/06/2023
717	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hà Quỳn	10/30/2003	D2302507	C00877173	02/06/2023
718	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu Quỳnh	8/4/2004	D2302508	C00877174	02/06/2023
719	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Thảo	9/25/2004	D2302509	C00877175	02/06/2023
720	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đào Minh Anh	7/14/2004	D2302510	C00877176	02/06/2023
721	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Anh	4/9/2004	D2302511	C00877177	02/06/2023
722	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Hùng Danh	3/7/2004	D2302512	C00877178	02/06/2023
723	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Việt Hà	7/23/1999	D2302513	C00877179	02/06/2023
724	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Khải	9/28/2004	D2302514	C00877180	02/06/2023
725	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trung Kiên	8/4/2004	D2302515	C00877181	02/06/2023
726	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Lập	9/5/2003	D2302516	C00877182	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
727	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Long	5/21/2002	D2302517	C00877183	02/06/2023
728	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quang Thành	8/8/2003	D2302518	C00877184	02/06/2023
729	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thanh Tùng	2/28/2004	D2302519	C00877185	02/06/2023
730	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Tiến Dũng	6/30/2004	D2302520	C00877186	02/06/2023
731	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đại Hiệp	10/29/2003	D2302521	C00877187	02/06/2023
732	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Khanh	7/14/2004	D2302522	C00877188	02/06/2023
733	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê An Nam	11/12/2004	D2302523	C00877189	02/06/2023
734	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Chí Nghĩa	3/31/2004	D2302524	C00877190	02/06/2023
735	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải An	1/5/2004	D2302525	C00877191	02/06/2023
736	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc Anh	7/15/2004	D2302526	C00877192	02/06/2023
737	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Phương Anh	11/13/2004	D2302527	C00877193	02/06/2023
738	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Phương Anh	12/27/2004	D2302528	C00877194	02/06/2023
739	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Mai Anh	8/4/2004	D2302529	C00877195	02/06/2023
740	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Anh	9/9/2004	D2302530	C00877196	02/06/2023
741	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Dương Ngọc Anh	5/8/2004	D2302531	C00877197	02/06/2023
742	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Yến Chi	10/8/2004	D2302532	C00877198	02/06/2023
743	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hương Giang	7/7/2004	D2302533	C00877199	02/06/2023
744	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương Hoa	6/27/2004	D2302534	C00877200	02/06/2023
745	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	6/7/2004	D2302535	C00877201	02/06/2023
746	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Khánh Linh	10/13/2004	D2302536	C00877202	02/06/2023
747	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thảo Linh	11/28/2003	D2302537	C00877203	02/06/2023
748	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Mai	11/6/2004	D2302538	C00877204	02/06/2023
749	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Thị Phương Mai	6/12/2004	D2302539	C00877205	02/06/2023
750	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mai	8/2/2003	D2302540	C00877206	02/06/2023
751	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Mai	4/23/2004	D2302541	C00877207	02/06/2023
752	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ban Mai	3/26/2004	D2302542	C00877208	02/06/2023
753	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Trà My	2/29/2004	D2302543	C00877209	02/06/2023
754	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Trà My	7/10/2004	D2302544	C00877210	02/06/2023
755	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Trà My	12/3/2004	D2302545	C00877211	02/06/2023
756	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hằng Nga	9/23/2004	D2302546	C00877212	02/06/2023
757	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngân	7/15/2004	D2302547	C00877213	02/06/2023
758	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Ngân	2/2/2004	D2302548	C00877214	02/06/2023
759	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Bích Ngọc	10/4/2004	D2302549	C00877215	02/06/2023
760	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngô Hoàng Nguyên	10/6/2004	D2302550	C00877216	02/06/2023
761	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Phương	2/2/2004	D2302551	C00877217	02/06/2023
762	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Thu Quỳnh	1/1/2004	D2302552	C00877218	02/06/2023
763	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thắm	12/11/2004	D2302553	C00877219	02/06/2023
764	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/4/2004	D2302554	C00877220	02/06/2023
765	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Phương Thảo	11/7/2004	D2302555	C00877221	02/06/2023
766	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Trang	9/13/2004	D2302556	C00877222	02/06/2023
767	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Trang	7/27/2004	D2302557	C00877223	02/06/2023
768	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Huyền Trang	4/30/2004	D2302558	C00877224	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
769	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Trang	1/11/2004	D2302559	C00877225	02/06/2023
770	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Trang	9/22/2004	D2302560	C00877226	02/06/2023
771	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vô Hải Thu Trang	11/30/2003	D2302561	C00877227	02/06/2023
772	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phạm Tuyết Trinh	9/8/2004	D2302562	C00877228	02/06/2023
773	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	6/30/2004	D2302563	C00877229	02/06/2023
774	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Minh Hiếu	4/18/2004	D2302564	C00877230	02/06/2023
775	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lê Hoàng	8/2/2004	D2302565	C00877231	02/06/2023
776	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Bá Thành	1/17/2004	D2302566	C00877232	02/06/2023
777	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Thiện	5/1/2004	D2302567	C00877233	02/06/2023
778	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Tuấn	7/10/2004	D2302568	C00877234	02/06/2023
779	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Anh	10/28/2003	D2302569	C00877235	02/06/2023
780	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Anh	10/6/2004	D2302570	C00877236	02/06/2023
781	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Anh	10/3/2004	D2302571	C00877237	02/06/2023
782	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Anh	10/31/2004	D2302572	C00877238	02/06/2023
783	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Linh Chi	11/2/2004	D2302573	C00877239	02/06/2023
784	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Dung	12/29/2004	D2302574	C00877240	02/06/2023
785	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	12/17/2004	D2302575	C00877241	02/06/2023
786	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu Huyền	2/25/2004	D2302576	C00877242	02/06/2023
787	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh Lam	2/25/2004	D2302577	C00877243	02/06/2023
788	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Mai	9/27/2004	D2302578	C00877244	02/06/2023
789	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phạm Tuyết Mai	9/8/2004	D2302579	C00877245	02/06/2023
790	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh Nga	3/13/2004	D2302580	C00877246	02/06/2023
791	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Hằng Nga	10/7/2004	D2302581	C00877247	02/06/2023
792	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Ngân	4/19/2004	D2302582	C00877248	02/06/2023
793	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Nghi	11/13/2004	D2302583	C00877249	02/06/2023
794	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mỹ Ngọc	11/21/2004	D2302584	C00877250	02/06/2023
795	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Bích Ngọc	6/5/2004	D2302585	C00877251	02/06/2023
796	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Trang Thục Nguyên	10/26/2004	D2302586	C00877252	02/06/2023
797	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Nhung	5/18/2004	D2302587	C00877253	02/06/2023
798	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Phương	5/25/2004	D2302588	C00877254	02/06/2023
799	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	7/20/2003	D2302589	C00877255	02/06/2023
800	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	9/12/2004	D2302590	C00877256	02/06/2023
801	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Quỳnh	7/29/2004	D2302591	C00877257	02/06/2023
802	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Thanh Thảo	12/7/2004	D2302592	C00877258	02/06/2023
803	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Trang	10/27/2002	D2302593	C00877259	02/06/2023
804	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh Trang	8/21/2002	D2302594	C00877260	02/06/2023
805	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thu Trang	9/11/2004	D2302595	C00877261	02/06/2023
806	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Trang	11/27/2004	D2302596	C00877262	02/06/2023
807	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hồng Quỳnh Trang	4/8/2004	D2302597	C00877263	02/06/2023
808	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	10/23/2003	D2302598	C00877264	02/06/2023
809	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Tuyết Lan	7/8/2004	D2302599	C00877265	02/06/2023
810	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài Vân	2/3/2004	D2302600	C00877266	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
811	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Na	10/24/2004	D2302601	C00877267	02/06/2023
812	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Nguyệt Ánh	11/23/2004	D2302602	C00877268	02/06/2023
813	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Duyên	11/20/2004	D2302603	C00877269	02/06/2023
814	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Thanh Huyền	2/23/2004	D2302604	C00877270	02/06/2023
815	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Phương	1/21/2004	D2302605	C00877271	02/06/2023
816	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Mai Phương	10/11/2004	D2302606	C00877272	02/06/2023
817	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	1/6/2004	D2302607	C00877273	02/06/2023
818	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị Sua	3/16/2004	D2302608	C00877274	02/06/2023
819	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Thư	2/5/2004	D2302609	C00877275	02/06/2023
820	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương Anh	9/8/2003	D2302610	C00877276	02/06/2023
821	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiếu	10/27/2003	D2302611	C00877277	02/06/2023
822	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Anh	8/28/2003	D2302612	C00877278	02/06/2023
823	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thương	12/31/2003	D2302613	C00877279	02/06/2023
824	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Anh	7/1/2004	D2302614	C00877280	02/06/2023
825	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đăng Chiến	11/2/2004	D2302615	C00877281	02/06/2023
826	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Sơn	8/28/2004	D2302616	C00877282	02/06/2023
827	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hữu Tùng	10/15/2003	D2302617	C00877283	02/06/2023
828	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo Việt	5/8/2004	D2302618	C00877284	02/06/2023
829	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Dương	11/4/2003	D2302619	C00877285	02/06/2023
830	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Bảo Nam	12/26/2004	D2302620	C00877286	02/06/2023
831	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Nguyễn Lâm	5/30/2004	D2302621	C00877287	02/06/2023
832	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Đạt	10/12/2004	D2302622	C00877288	02/06/2023
833	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Quốc Anh	10/1/2004	D2302623	C00877289	02/06/2023
834	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc Nam Anh	10/28/2004	D2302624	C00877290	02/06/2023
835	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Hải Sơn	11/25/2004	D2302625	C00877291	02/06/2023
836	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Thu An	8/21/2004	D2302626	C00877292	02/06/2023
837	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Yến Chi	6/23/2004	D2302627	C00877293	02/06/2023
838	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	11/4/2004	D2302628	C00877294	02/06/2023
839	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Hường	11/4/2004	D2302629	C00877295	02/06/2023
840	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/15/2004	D2302630	C00877296	02/06/2023
841	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều Linh	2/5/2004	D2302631	C00877297	02/06/2023
842	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Diệu Linh	8/6/2004	D2302632	C00877298	02/06/2023
843	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mưu Phan Khánh Ly	5/6/2004	D2302633	C00877299	02/06/2023
844	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	7/17/2004	D2302634	C00877300	02/06/2023
845	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Phương Nhi	10/3/2004	D2302635	C00877301	02/06/2023
846	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vừ Thu Phương	7/2/2004	D2302636	C00877302	02/06/2023
847	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cần Nguyễn Lê Quyên	3/3/2004	D2302637	C00877303	02/06/2023
848	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Tâm	7/28/2004	D2302638	C00877304	02/06/2023
849	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Trang	6/25/2004	D2302639	C00877305	02/06/2023
850	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Trang	5/1/2002	D2302640	C00877306	02/06/2023
851	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thu Trang	10/14/2004	D2302641	C00877307	02/06/2023
852	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Tuyền	8/9/2004	D2302642	C00877308	02/06/2023

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
853	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/11/2004	D2302643	C00877309	02/06/2023
854	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Anh	12/18/2004	D2302644	C00877310	02/06/2023
855	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Mai	10/23/2004	D2302645	C00877311	02/06/2023
856	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Nhàn	2/22/2004	D2302646	C00877312	02/06/2023
857	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh	2/14/2004	D2302647	C00877313	02/06/2023
858	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tương Thị Bích	11/1/2004	D2302648	C00877314	02/06/2023
859	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Phương	8/7/2004	D2302649	C00877315	02/06/2023
860	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh Ly	11/8/2004	D2302650	C00877316	02/06/2023
861	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà My	6/22/2004	D2302651	C00877317	02/06/2023
862	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị hải Yến	4/11/2004	D2302652	C00877318	02/06/2023
863	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thúy	3/14/2004	D2302653	C00877319	02/06/2023
864	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Phương Thảo	6/9/2004	D2302654	C00877320	02/06/2023
865	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Thảo	3/23/2004	D2302655	C00877321	02/06/2023
866	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Trúc	5/24/2003	D2302656	C00877322	02/06/2023
867	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Hoàng Mỹ Dung	12/20/2004	D2302657	C00877323	02/06/2023
868	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2/19/2004	D2302658	C00877324	02/06/2023
869	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Quỳnh	8/15/2003	D2302659	C00877325	02/06/2023
870	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Anh Đức	10/26/2003	D2302660	C00877326	02/06/2023
871	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Đỗ Phong	11/16/2004	D2302661	C00877327	02/06/2023
872	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thái Anh	6/7/2004	D2302662	C00877328	02/06/2023
873	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng Anh	6/28/2004	D2302663	C00877329	02/06/2023
874	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Biên	12/4/2004	D2302664	C00877330	02/06/2023
875	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn Khoa	11/19/2003	D2302665	C00877331	02/06/2023
876	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Minh	1/21/2004	D2302666	C00877332	02/06/2023
877	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Châu	6/21/2004	D2302667	C00877333	02/06/2023
878	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Kim Ngân	5/7/2004	D2302668	C00877334	02/06/2023
879	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	11/7/2004	D2302669	C00877335	02/06/2023
880	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2/2/2004	D2302670	C00877336	02/06/2023
881	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Thị Hương	10/17/2003	D2302671	C00877337	02/06/2023
882	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Trúc Quỳnh	3/1/2004	D2302672	C00877338	02/06/2023
883	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị Hà Vi	2/9/2004	D2302673	C00877339	02/06/2023
884	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phản Kiều Linh	3/17/2004	D2302674	C00877340	02/06/2023
885	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phản Thị Hiền	9/18/2004	D2302675	C00877341	02/06/2023
886	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thanh Hoa	6/8/2004	D2302676	C00877342	02/06/2023
887	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền An	3/23/2004	D2302677	C00877343	02/06/2023
888	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vi Anh	9/10/2004	D2302678	C00877344	02/06/2023
889	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Bích	5/4/2004	D2302679	C00877345	02/06/2023
890	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thảo Chi	6/16/2004	D2302680	C00877346	02/06/2023
891	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thương Hiền	2/28/2004	D2302681	C00877347	02/06/2023
892	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Linh Huệ	9/20/2003	D2302682	C00877348	02/06/2023
893	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hạ Hương	1/15/2004	D2302683	C00877349	02/06/2023
894	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh Huyền	1/3/2002	D2302684	C00877350	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
895	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thục Khuê	1/21/2004	D2302685	C00877351	02/06/2023
896	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Nhật Ký	8/23/2004	D2302686	C00877352	02/06/2023
897	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Khánh Linh	4/13/2004	D2302687	C00877353	02/06/2023
898	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Khánh Linh	7/6/2003	D2302688	C00877354	02/06/2023
899	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu Linh	7/1/2002	D2302689	C00877355	02/06/2023
900	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh Linh	10/14/2004	D2302690	C00877356	02/06/2023
901	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thuý Nga	3/29/2004	D2302691	C00877357	02/06/2023
902	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh Nga	9/23/2004	D2302692	C00877358	02/06/2023
903	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Phương Thảo	4/21/2004	D2302693	C00877359	02/06/2023
904	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thương	4/22/2004	D2302694	C00877360	02/06/2023
905	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Mai Phương	5/7/2004	D2302695	C00877361	02/06/2023
906	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Thanh Thùy	12/13/2004	D2302696	C00877362	02/06/2023
907	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy	4/4/2004	D2302697	C00877363	02/06/2023
908	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu Trà	11/3/2004	D2302698	C00877364	02/06/2023
909	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trang	12/24/2003	D2302699	C00877365	02/06/2023
910	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Chúc Vy	12/1/2004	D2302700	C00877366	02/06/2023
911	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Nguyên Chươn	9/11/2004	D2302701	C00877367	02/06/2023
912	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiên Đạt	7/30/2002	D2302702	C00877368	02/06/2023
913	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đình Đức	10/30/2004	D2302703	C00877369	02/06/2023
914	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vương Duy	11/4/2003	D2302704	C00877370	02/06/2023
915	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Quang Hòa	12/3/2003	D2302705	C00877371	02/06/2023
916	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tuấn Hoàng	4/17/1994	D2302706	C00877372	02/06/2023
917	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Mạnh Hùng	11/7/2003	D2302707	C00877373	02/06/2023
918	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Thêm Ngọc	8/9/2003	D2302708	C00877374	02/06/2023
919	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Tiên Phong	1/28/2004	D2302709	C00877375	02/06/2023
920	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Bảo Phúc	11/23/2004	D2302710	C00877376	02/06/2023
921	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quy	4/8/2004	D2302711	C00877377	02/06/2023
922	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Ngọc Sơn	9/14/2004	D2302712	C00877378	02/06/2023
923	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Đức Trung	9/9/2003	D2302713	C00877379	02/06/2023
924	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang Tú	9/23/1997	D2302714	C00877380	02/06/2023
925	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Tuấn	1/17/2004	D2302715	C00877381	02/06/2023
926	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang Anh	11/12/2004	D2302716	C00877382	02/06/2023
927	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Đạt	3/25/2004	D2302717	C00877383	02/06/2023
928	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tùng Dương	9/5/2004	D2302718	C00877384	02/06/2023
929	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Việt Hùng	12/23/2004	D2302719	C00877385	02/06/2023
930	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Lê Quang Minh	12/31/2004	D2302720	C00877386	02/06/2023
931	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Nam	11/16/2004	D2302721	C00877387	02/06/2023
932	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Thành	8/30/2001	D2302722	C00877388	02/06/2023
933	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn Mạnh	2/9/2004	D2302723	C00877389	02/06/2023
934	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Đức Long	10/14/2004	D2302724	C00877390	02/06/2023
935	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Quang	2/7/2004	D2302725	C00877391	02/06/2023
936	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Từ Thị An	9/22/2004	D2302726	C00877392	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
937	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Chi	10/5/2004	D2302727	C00877393	02/06/2023
938	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hương Giang	10/28/2004	D2302728	C00877394	02/06/2023
939	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh Hoàn	11/11/2004	D2302729	C00877395	02/06/2023
940	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Bích Hồng	7/16/2004	D2302730	C00877396	02/06/2023
941	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều Minh Hương	1/31/2004	D2302731	C00877397	02/06/2023
942	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/28/2004	D2302732	C00877398	02/06/2023
943	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tú Linh	3/11/2004	D2302733	C00877399	02/06/2023
944	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phùng Huyền Linh	6/21/2003	D2302734	C00877400	02/06/2023
945	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyễn Thu Nga	10/11/2003	D2302735	C00877401	02/06/2023
946	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Vũ Kim Ngân	10/16/2004	D2302736	C00877402	02/06/2023
947	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thúy Ngọc	8/15/2004	D2302737	C00877403	02/06/2023
948	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Ngọc Oanh	5/20/2004	D2302738	C00877404	02/06/2023
949	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Như Quỳnh	11/13/2003	D2302739	C00877405	02/06/2023
950	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Thảo	9/12/2004	D2302740	C00877406	02/06/2023
951	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh Thảo	12/12/2004	D2302741	C00877407	02/06/2023
952	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thơm	12/28/2004	D2302742	C00877408	02/06/2023
953	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thanh Thúy	12/29/2004	D2302743	C00877409	02/06/2023
954	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Trà	8/18/2004	D2302744	C00877410	02/06/2023
955	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thu Trang	3/8/2004	D2302745	C00877411	02/06/2023
956	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Kiều Trang	10/24/2004	D2302746	C00877412	02/06/2023
957	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Song An	2/24/2004	D2302747	C00877413	02/06/2023
958	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc Trinh	1/21/2004	D2302748	C00877414	02/06/2023
959	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Tú	12/18/2004	D2302749	C00877415	02/06/2023
960	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1/19/2004	D2302750	C00877416	02/06/2023
961	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Vy	10/22/2004	D2302751	C00877417	02/06/2023
962	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Thảo	12/13/2004	D2302752	C00877418	02/06/2023
963	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Dung	6/1/2004	D2302753	C00877419	02/06/2023
964	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tùng Lâm	8/31/2004	D2302754	C00877420	02/06/2023
965	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Hoàng Long	6/26/2001	D2302755	C00877421	02/06/2023
966	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trường Giang	11/2/2003	D2302756	C00877422	02/06/2023
967	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tuấn Huy	3/2/2003	D2302757	C00877423	02/06/2023
968	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đạo Lâm	8/20/2000	D2302758	C00877424	02/06/2023
969	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thu Hà	10/2/2001	D2302759	C00877425	02/06/2023
970	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Gia Bảo	8/21/2004	D2302760	C00877426	02/06/2023
971	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Việt Đức	7/9/2002	D2302761	C00877427	02/06/2023
972	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Minh Tú	10/29/2003	D2302762	C00877428	02/06/2023
973	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Xuân Tiến	1/1/2003	D2302763	C00877429	02/06/2023
974	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Phương Thảo	10/26/2002	D2302764	C00877430	02/06/2023
975	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Nam	9/19/1997	D2302765	C00877431	02/06/2023
976	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đoàn Trung Hiếu	4/13/2002	D2302766	C00877432	02/06/2023
977	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Ngọc	10/13/2003	D2302767	C00877433	02/06/2023
978	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Khánh Chi	6/18/2001	D2302768	C00877434	02/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
979	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu Phương	4/25/2001	D2302769	C00877435	02/06/2023
980	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thùy Dương	11/26/2000	D2302770	C00877436	02/06/2023
981	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc Anh	8/17/2002	D2302771	C00877437	02/06/2023
982	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Than My	9/10/2000	D2302772	C00877438	02/06/2023
983	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thanh Thúy	12/10/2001	D2302773	C00877439	02/06/2023

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Quyết

